

Số: /2026/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 19/2026/QĐ-TTg ngày 28/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt nông thôn mới hiện đại và tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 20/7/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1278/TTr-SNNMT ngày 05/8/2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, Trưởng các thôn, bản và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Đảng ủy UBND các xã;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tô Anh Dũng

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

QUY ĐỊNH

Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026-2030.

2. Quy định này áp dụng đối với các thôn, bản trên địa bàn tỉnh thực hiện xây dựng nông thôn mới; các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan đến triển khai thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan và phản ánh đúng thực chất kết quả xây dựng nông thôn mới.

2. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền công nhận, thu hồi quyết định công nhận

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã công nhận, thu hồi quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 4. Điều kiện công nhận, sử dụng kết quả đánh giá, năm công nhận

1. Điều kiện công nhận:

Thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới khi đủ các điều kiện:

- Đáp ứng đầy đủ mức độ đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026-2030 ban hành kèm theo Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 20/7/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Sự hài lòng của người dân trên địa bàn thôn, bản về kết quả xây dựng nông thôn mới của thôn, bản đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

2. Sử dụng kết quả đánh giá:

a) Trường hợp việc xét, công nhận được tổ chức đồng thời với việc đánh giá đạt chuẩn các tiêu chí thôn, bản nông thôn mới thì sử dụng kết quả của năm đánh giá.

b) Trường hợp việc xét, công nhận được tổ chức trước thời điểm đánh giá đạt chuẩn các tiêu chí thôn, bản nông thôn mới thì sử dụng kết quả của năm trước liền kề năm đánh giá hoặc kết quả của năm đánh giá theo quy định và hướng dẫn (nếu có) của sở, ngành cấp tỉnh và phòng, ban liên quan.

3. Năm công nhận:

a) Trong trường hợp thời điểm quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới vào tháng 01 đến hết tháng 9 hằng năm thì năm công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới là năm trước liền kề năm xét, công nhận.

b) Trong trường hợp thời điểm quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới vào tháng 10 đến hết tháng 12 hằng năm thì năm công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới là năm xét, công nhận.

Điều 5. Thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới sau khi đã được công nhận

1. Sau khi thôn, bản đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: UBND xã chỉ đạo Ban phát triển thôn có kế hoạch và thực hiện kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng các nội dung tiêu chí nông thôn mới.

2. Định kỳ hằng năm, phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của xã tổ chức kiểm tra, đánh giá việc duy trì, nâng cao chất lượng các nội dung tiêu chí nông thôn mới đã được công nhận, làm cơ sở để kiến nghị các giải pháp khắc phục hoặc thu hồi quyết định công nhận.

Điều 6. Điều kiện thu hồi, căn cứ xét thu hồi, thời điểm xét thu hồi quyết định công nhận

1. Điều kiện thu hồi quyết định công nhận:

Thôn, bản đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới bị thu hồi quyết định công nhận khi không đáp ứng mức đạt chuẩn từ 04 tiêu chí trở lên hoặc từ 40% số nội dung tiêu chí trở lên theo yêu cầu của Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026-2030 ban hành kèm theo Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 20/7/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Thời điểm xét, thu hồi quyết định công nhận:

a) Việc xét, thu hồi quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện sau khi đủ 24 tháng kể từ ngày quyết định công nhận có hiệu lực.

b) Không thực hiện xét, thu hồi quyết định công nhận đối với các thôn, bản khi trong năm hoặc năm trước liền kề năm xét, thu hồi quyết định công nhận, ở địa phương bị thiệt hại nặng nề do thiên tai hoặc do dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi, hoặc ở địa phương thực hiện phong tỏa, giãn cách xã hội do phòng chống dịch

bệnh. Thời điểm xét, thu hồi quyết định công nhận được tiếp tục thực hiện sau khi địa phương xác nhận đã khắc phục xong hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ THÔN, BẢN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

Điều 7. Tự đánh giá và thẩm định

1. Ban Phát triển thôn, bản tổ chức xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của thôn, bản.

2. Ban Phát triển thôn, bản phối hợp với Ban công tác Mặt trận thôn, bản để tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã; công bố công khai kết quả xây dựng thôn, bản nông thôn mới tại nhà văn hóa thôn, bản, đồng thời thông báo trên hệ thống truyền thanh của thôn, bản và các kênh thông tin khác tại địa phương trong thời hạn tối thiểu 10 ngày để thông báo rộng rãi tới Nhân dân.

3. Ban Phát triển thôn, bản tổ chức họp (mời đại diện các hộ dân trong thôn, bản) thảo luận về kết quả xây dựng nông thôn mới và mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới (cuộc họp chỉ tổ chức khi có mặt từ 70% số hộ dân trong thôn, bản trở lên); bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới; hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình UBND xã.

4. Ban phát triển thôn, bản nộp 01 bộ hồ sơ (trực tiếp hoặc qua bưu điện) đến UBND xã. Hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình của Ban phát triển thôn, bản về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới theo Mẫu số 1.1 tại Phụ lục kèm theo.

b) Biên bản họp của Ban phát triển thôn, bản đề nghị xét, công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới theo Mẫu số 1.2 tại Phụ lục kèm theo.

c) Báo cáo của Ban phát triển thôn, bản về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới theo Mẫu số 1.3 tại Phụ lục kèm theo.

d) Tài liệu minh chứng kèm theo các tiêu chí thôn, bản nông thôn mới.

Điều 8. Tổ chức thẩm định và hoàn thiện hồ sơ

1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã có trách nhiệm gửi hồ sơ đến các phòng, ban liên quan được giao phụ trách tiêu chí nông thôn mới của thôn, bản để lấy ý kiến thẩm định.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã thông

báo đến Ban Phát triển thôn, bản về thời gian đi kiểm tra thực tế và chủ trì phối hợp với các phòng, ban liên quan tổ chức kiểm tra thực tế tại thôn, bản.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra thực tế, các phòng, ban được giao phụ trách tiêu chí gửi kết quả đánh giá, thẩm định tiêu chí về phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã để tổng hợp, hoàn thiện Báo cáo thẩm định.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định của các phòng, ban liên quan; phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã tổng hợp, hoàn thiện báo cáo kết quả và trình Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới hoặc ban hành văn bản thông báo về việc chưa đạt chuẩn của thôn, bản.

5. Hồ sơ Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã trình Chủ tịch UBND xã và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ. Hồ sơ bao gồm:

- a) Tờ trình theo Mẫu số 1.4 tại Phụ lục kèm theo quy định này.
- b) Báo cáo của phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã về tổng hợp kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới đối với thôn, bản theo Mẫu số 1.5 tại Phụ lục kèm theo.
- c) Báo cáo thẩm định của các phòng, ban của xã được giao phụ trách các nội dung tiêu chí theo Mẫu số 1.6 tại Phụ lục kèm theo.
- d) Hồ sơ của thôn, bản bao gồm các hồ sơ quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 4 Điều 7 quy định này.

Điều 9. Công nhận và công bố

1. Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn. Mẫu Giấy công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới theo Mẫu số 1.7 tại Phụ lục kèm theo quy định này.

2. Quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới được gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, theo dõi và công khai trên Đài truyền thanh và Trang thông tin điện tử của xã.

3. Chủ tịch UBND xã công bố thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới. Thời hạn tổ chức công bố không quá 30 ngày kể từ ngày quyết định công nhận (trừ trường hợp bất khả kháng). Việc tổ chức công bố thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới do UBND xã thực hiện, đảm bảo trang trọng, tiết kiệm.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THÔN, BẢN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

Điều 10. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét, thu hồi quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới

1. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 6 quy định này, phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã kiểm tra, rà soát, đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 6 quy định này, xây dựng báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn nông thôn mới đối với từng thôn, bản; có văn bản lấy ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các phòng, ban có liên quan và Ban phát triển thôn, bản bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận kèm theo dự thảo Báo cáo kết quả đánh giá.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, các cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia bằng văn bản gửi về phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã để tổng hợp.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị; phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã tổng hợp, hoàn thiện Báo cáo kết quả và Tờ trình để trình Chủ tịch UBND xã xem xét, thu hồi Quyết định công nhận.

4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã, Chủ tịch UBND xã xem xét, thu hồi quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới; đồng thời, gửi Quyết định thu hồi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, theo dõi và công khai trên Đài Truyền thanh và Trang thông tin điện tử của xã.

5. Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ. Hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình của phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã đề nghị thu hồi quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới theo Mẫu số 2.1 tại Phụ lục kèm theo quy định này.

b) Báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn nông thôn mới đối với từng thôn, bản theo Mẫu số 2.2 tại Phụ lục kèm theo quy định này.

c) Văn bản tham gia ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các phòng, ban có liên quan và Ban phát triển thôn, bản bị đề nghị xét, thu hồi Quyết định công nhận.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Khen thưởng, kinh phí

1. Thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 được khen thưởng theo quy định về thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 và quy định hiện hành.

2. Kinh phí thực hiện thẩm tra, thẩm định để xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận thôn, bản nông thôn mới và kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới đối với các thôn, bản sau khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới được bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước giao các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình hằng năm theo phân cấp quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định có liên quan.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện quy định này; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện; kịp thời tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát công tác thẩm định, công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới; trường hợp phát hiện công tác thẩm định, công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới không đúng quy định, thì đề nghị UBND xã chỉ đạo thực hiện lại công tác thẩm định, công nhận theo đúng quy định và đề nghị Chủ tịch UBND xã thu hồi quyết định công nhận đối với thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới nhưng không đúng quy định.

c) Tổng hợp kết quả thôn, bản được công nhận hoặc bị thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; tham mưu trình UBND tỉnh hỗ trợ cho các thôn, bản thuộc các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo cơ chế, chính sách của tỉnh.

2. Các sở, ngành cấp tỉnh

a) Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc UBND các xã trong việc triển khai, thực hiện xây dựng thôn, bản nông thôn mới theo lĩnh vực được giao phụ trách.

b) Lồng ghép các chương trình MTQG, dự án khác trên địa bàn nông thôn để hỗ trợ các địa phương xây dựng hoàn thành các nội dung, tiêu chí thôn, bản nông thôn mới.

3. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo, UBND xã:

a) Ban chỉ đạo xã chỉ đạo toàn diện việc thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; tăng cường việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện xây dựng thôn, bản nông thôn mới; phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban, thành viên Ban chỉ đạo phụ trách các thôn, bản trên địa bàn; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện xây dựng thôn, bản nông thôn mới.

b) UBND xã chịu trách nhiệm tổng hợp danh sách thôn, bản phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình; xác định nhiệm vụ xây dựng thôn, bản nông thôn mới phải được thực hiện thường xuyên, liên tục hằng năm; định kỳ hàng năm báo cáo Ban chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh về kết quả thực hiện (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường); phân công nhiệm vụ cho các phòng, ngành chuyên môn phụ trách tiêu chí nông thôn mới; tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, xét, công nhận, công bố và thu hồi Quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định này.

c) Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận, công bố và thu hồi Quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về quyết định đó.

4. Trách nhiệm của Ban Phát triển thôn, bản: Tổ chức họp dân để thống nhất đăng ký xây dựng thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới với UBND xã; xây dựng kế hoạch/phương án và tổ chức triển khai thực hiện các tiêu chí nông thôn mới đảm bảo tính bền vững; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban chỉ đạo, UBND xã./.

Phụ lục
CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG
NHẬN THÔN, BẢN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

Mẫu số 1.1	Tờ trình của Ban phát triển thôn, bản về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới
Mẫu số 1.2	Biên bản họp của Ban phát triển thôn, bản về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới
Mẫu số 1.3	Báo cáo của Ban phát triển thôn, bản về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của thôn, bản
Mẫu số 1.4	Tờ trình của phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã đề nghị công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới
Mẫu số 1.5	Báo cáo của phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã về tổng hợp kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới đối với thôn, bản
Mẫu số 1.6	Báo cáo thẩm định của các phòng, ban của xã được giao phụ trách các nội dung tiêu chí nông thôn mới
Mẫu số 1.7	Mẫu Giấy công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới
Mẫu số 2.1	Tờ trình của phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã đề nghị thu hồi quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới
Mẫu số 2.2	Báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn nông thôn mới đối với từng thôn, bản

Mẫu số 1.1. Tờ trình của Ban phát triển thôn, bản về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ...
THÔN (BẢN)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTr-BPT

..., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận thôn (bản).....
đạt chuẩn nông thôn mới năm.....**

Kính gửi: UBND xã.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của tỉnh).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của xã).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20.....của Ban Phát triển thôn (bản).....đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới năm.....

Ban Phát triển thôn (bản)..... đề nghị UBND xã.....tổ chức thẩm định, xét công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới năm.....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Biên bản họp của Ban phát triển thôn (bản) về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Báo cáo của Ban phát triển thôn (bản) về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của thôn (bản).

Kính đề nghị UBND xã xem xét, tổ chức thẩm định, công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới năm.....

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu:

TM. BAN PHÁT TRIỂN THÔN (BẢN)
TRƯỞNG THÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 1.2. Biên bản họp Ban phát triển thôn (bản) đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....
THÔN (BẢN).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN
Họp đề nghị xét, công nhận thôn (bản).....
đạt chuẩn nông thôn mới năm

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của tỉnh);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của xã);

Căn cứ Báo cáo số..... ngày...../...../..... của Ban phát triển thôn (bản)..... về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới năm.....của thôn;

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... phút ngày...../...../..... tại thôn (bản)....., Ban phát triển thôn (bản).....tổ chức họp đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới năm....., cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

1. Thành phần có mặt: Tổng số / (chiếm% số thành viên được triệu tập)

- Ông (bà): - Chức vụ - Chủ trì cuộc họp.

- Ông (bà): - Chức vụ - Thư ký cuộc họp.

.....

- Ông (bà):..... - Đại diện hộ gia đình.

.....

2. Thành phần vắng (theo văn bản triệu tập):

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Đại diện Ban phát triển thôn (bản) báo cáo kết quả: Tự đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của thôn (bản).

2. Đại diện Ban công tác Mặt trận thôn (bản) báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới của thôn (bản).....

3. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét, công nhận thôn (bản)..... đạt chuẩn nông thôn mới năm....., cụ thể như sau:

-

-

4. Đánh giá chung

- Những kết quả nổi bật trong xây dựng nông thôn mới của thôn (bản):.....

.....

- Những tồn tại, hạn chế (nếu có) cần tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện trong thời gian tới:

.....

5. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận thôn (bản).....đạt chuẩn nông thôn mới năm..... là...../tổng số..... thành viên tham dự cuộc họp, đạt.....%.

Biên bản kết thúc hồi..... giờ..... phút ngày...../...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí.....%.

Biên bản này được lập thành.....bản có giá trị pháp lý như nhau: Ban phát triển thôn (bản) lưu..... bản; gửi UBND xã..... bản để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 1.3. Báo cáo của Ban phát triển thôn (bản) về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của thôn (bản)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ...
THÔN (BẢN).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-BPT

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới
đến năm của thôn (bản)**

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của thôn (bản)
2. Thuận lợi
3. Khó khăn

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của tỉnh và của xã.

III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng thôn (bản) nông thôn mới

1. Công tác chỉ đạo, điều hành
 2. Công tác truyền thông; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn
 3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng thôn (bản) nông thôn mới
- Tổng kinh phí đã thực hiện: triệu đồng, trong đó:
- Ngân sách cấp trên hỗ trợ: triệu đồng, chiếm%;
 - Nhân dân đóng góp: triệu đồng, chiếm %.
 - Vốn huy động khác (nếu có): triệu đồng, chiếm%.

IV. Kết quả thực hiện các tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới

Tổng số tiêu chí thôn (bản) tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là/.....(tổng số) tiêu chí, đạt%, cụ thể (cần đánh giá cụ thể: khối lượng đã thực hiện hoàn thành/tổng khối lượng cần phải thực hiện, tỷ lệ (%) đạt chuẩn, mức độ đạt chuẩn đối với từng nội dung tiêu chí, mốc thời gian của các số liệu về kết quả thực hiện):

1. Tiêu chí số về

1.1. Nội dung tiêu chí

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:
- Các nội dung đã thực hiện:
- Khối lượng đã thực hiện:
- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí (tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của nội dung tiêu chí).

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

1.2. Nội dung tiêu chí

(tương tự mục 1.1.)

n. Tiêu chí số về

(tương tự mục 1.1.)

V. Về việc tiếp thu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể và cam kết khắc phục những nội dung người dân còn chưa hài lòng

1. Khái quát về việc xây dựng hồ sơ đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới và việc tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới nămcủa thôn (bản).....

2. Nội dung.....

- Kết quả lấy ý kiến hài lòng của người dân đối với nội dung
- Nội dung, lý do cụ thể người dân chưa hài lòng
- Các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể và cam kết khắc phục nội dung người dân còn chưa hài lòng
- Kết quả thực hiện cụ thể (nếu có) về khắc phục nội dung người dân còn chưa hài lòng

3. Nội dung.....

(tương tự mục 2)

VI. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm

VII. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới

1. Mục tiêu
2. Nội dung, giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu:

TM. BAN PHÁT TRIỂN THÔN (BẢN)
TRƯỞNG THÔN (BẢN)

(Ký, ghi rõ họ tên)

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÁC TIÊU CHÍ THÔN (BẢN) NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM.....
của thôn (bản)**

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-BPT ngày...../.../20... của Ban phát triển thôn, bản....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn nông thôn mới (Cần ghi rõ yêu cầu đạt chuẩn từng nội dung tiêu chí cụ thể quy định áp dụng đối với thôn thuộc các nhóm xã)	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của thôn (bản)	Ghi chú
1		1.1.				
		1.2.				
		...				
2		2.1.				
		2.2.				
		...				
...		...				

Mẫu số 1.4. Tờ trình của phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới, đề nghị công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới

UBND XÃ
PHÒNG ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ VỀ
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTr -...

..., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
Đề nghị xét, công nhận thôn (bản).....đạt chuẩn nông thôn mới năm

Kính gửi: Chủ tịch UBND xã.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của tỉnh).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của xã).

Căn cứ Báo cáo số ngày..... của phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới đối với thôn (bản) (kèm theo báo cáo thẩm định của các phòng, ban phụ trách tiêu chí nông thôn mới);

Căn cứ Hồ sơ của Ban phát triển thôn (bản) về đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn thôn (bản) năm.....

Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới xã kính trình Chủ tịch UBND xã..... xem xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới năm....., cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về thôn (bản)
2. Về việc đáp ứng các điều kiện công nhận thôn (bản) đạt chuẩn thôn (bản) năm của thôn (bản)
3. Về điều kiện, trình tự, thủ tục và hồ sơ xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.
4. Đánh giá chung về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới năm..... của thôn (bản)
 - a) Một số kết quả nổi bật:
 - b) Kết quả tiếp thu, giải trình và cam kết khắc phục những nội dung có tỉ lệ người dân còn chưa hài lòng (nếu có) của thôn (bản).....:
 - c) Những nội dung cần tiếp tục thực hiện để nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới:
5. Kết quả thẩm định của phòng, ban được giao phụ trách tiêu chí nông thôn mới đối với thôn, bản.....

6. Kiến nghị (nếu có) của phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới xã.....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

- Báo cáo số của phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới xã thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới đối với thôn (bản) (kèm theo báo cáo của các phòng, ban thẩm định, đánh giá mức độ đạt chuẩn/đạt các nội dung tiêu chí nông thôn mới đối với thôn (bản)....);

- Hồ sơ của Ban phát triển thôn (bản).....về đề nghị xét, công nhận thôn (bản)..... đạt chuẩn nông thôn mới năm.....

Kính đề nghị Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu:

LÃNH ĐẠO

(Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 1.5. Báo cáo của phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã về tổng hợp kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới đối với thôn (bản)

UBND XÃ.....
PHÒNG ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-...

..., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm đối với thôn (bản).....

Căn cứ (các văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan của tỉnh);

Căn cứ (các văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan của xã);

Căn cứ đề nghị của Ban phát triển thôn (bản).....tại Tờ trình số...../TTr-BPT ngày...../...../..... về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận thôn (bản)..... đạt chuẩn nông thôn mới năm.....

Căn cứ Báo cáo của các phòng, ban về việc thẩm định, đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn/đạt các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm..... đối với thôn (bản) (gồm:);

Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế ngày.....;

Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới xã..... báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm đối với thôn (bản)....., cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

II. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA THÔN (BẢN)....

1. Kết quả thực hiện các tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới

1.1. Tiêu chí số về

(1) Nội dung tiêu chí

a) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:.....

b) Đánh giá về mức độ đạt nội dung tiêu chí:

c) Kết luận: Nêu rõ đạt hay chưa đạt theo quy định (đã được phòng, ban ... thẩm định, đánh giá, xác nhận tại Báo cáo số ngày ...)

(2) Nội dung tiêu chí

(trương tự)

1.2. Tiêu chí số về

(trương tự)

2. Đánh giá chung

Thôn (bản) đạt / nội dung tiêu chí theo quy định tại Quyết định số...../QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh.

III. VỀ VIỆC LẤY Ý KIẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân
2. Về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể và cam kết khắc phục của Ban phát triển thôn (bản)

IV. VỀ HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT, CÔNG NHẬN THÔN (BẢN) ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

1. Về hồ sơ
2. Về trình tự, thủ tục

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (NẾU CÓ)

1.
- n.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND xã....;
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO

(Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ, NỘI DUNG TIÊU CHÍ THÔN (BẢN) NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM.....

đối với thôn (bản)....., xã.....

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-..... ngày.../.../20... của phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn <i>(Cần ghi rõ yêu cầu đạt chuẩn từng nội dung tiêu chí cụ thể quy định áp dụng đối với thôn thuộc các nhóm xã)</i>	Kết quả thẩm định	Kết luận (đạt/không đạt)
1					
2					

Mẫu số 1.6. Báo cáo thẩm định của các phòng, ban của xã (được giao phụ trách các nội dung tiêu chí nông thôn mới) đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn/đạt các nội dung tiêu chí được giao phụ trách

UBND XÃ.....
PHÒNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-...

..., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định, đánh giá mức độ đạt chuẩn/đạt các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm được giao phụ trách đối với thôn (bản).....

Căn cứ (các văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan của tỉnh);

Căn cứ (các văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan của xã);

Căn cứ đề nghị của Ban phát triển thôn (bản).....tại Tờ trình số...../TTr-BPT ngày...../...../..... về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận thôn (bản)..... đạt chuẩn nông thôn mới năm.....

Căn cứ kết quả thẩm định, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng thôn (bản) nông thôn mới trên địa bàn thôn (bản)....., phòngbáo cáo thẩm định, đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn/đạt các nội dung tiêu chí nông thôn mới năm..... được giao phụ trách đối với thôn (bản)....., cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN THÔN (BẢN).....

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI CỦA THÔN (BẢN)

1. Nội dung tiêu chí (thuộc tiêu chí số về)

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí:

b) Huy động nguồn lực thực hiện nội dung tiêu chí:

c) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:.....

d) Đánh giá về mức độ đạt nội dung tiêu chí:

đ) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí (cần đánh giá đủ hay thiếu so với yêu cầu)

e) Kết luận: Nêu rõ đạt hay chưa đạt theo quy định

2. Nội dung tiêu chí (thuộc tiêu chí số về)
(tương tự mục 1.)

III. TÀI LIỆU MINH CHỨNG

1. Thành phần tài liệu minh chứng (hồ sơ về kết quả thực hiện các tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới).

2. Đánh giá

- Về số lượng, hình thức
- Về chất lượng

V. KIẾN NGHỊ (NẾU CÓ)

1.

2.....

n.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT,

LÃNH ĐẠO PHÒNG/BAN*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN
CÁC NỘI DUNG TIÊU CHÍ THÔN (BẢN) NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM.....
đối với thôn (bản), xã.....
(Kèm theo Báo cáo số:/BC-..... ngày.../.../20... của phòng.....)**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn <i>(Cần ghi rõ yêu cầu đạt chuẩn từng nội dung tiêu chí cụ thể quy định áp dụng đối với thôn thuộc các nhóm xã)</i>	Kết quả đánh giá, thẩm định	Kết luận (đạt/không đạt)
1					
2					

Mẫu số 1.7. Mẫu giấy công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới

(Quốc huy) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ..... CÔNG NHẬN THÔN (BẢN)..... <i>Đạt chuẩn nông thôn mới năm.....</i> <i>Quyết định số:...../QĐ-UBND</i> <i>Ngày...../.../...</i> <i>....., ngày... tháng... năm...</i> CHỦ TỊCH	
---	--

Yêu cầu đối với Mẫu số 1.7:**1. Hình thức:**

- a) Chính giữa phía trên là Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- b) Đường diềm, bên ngoài đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn.

2. Nội dung viết trong bằng công nhận:

- a) Dòng thứ nhất: Quốc hiệu: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 15, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.
- b) Dòng thứ hai: Tiêu ngữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.
- c) Dòng thứ ba, thứ tư: Ghi tách làm hai dòng “CHỦ TỊCH” và “ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....” (ghi tên xã) được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 26 cho dòng trên và cỡ chữ 20 cho dòng dưới, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.
- d) Dòng thứ năm: “CÔNG NHẬN” được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 24, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

đ) Dòng thứ sáu: Ghi tên THÔN (BẢN) được trình bày bằng chữ in hoa, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

e) Dòng thứ bảy: “*Đạt chuẩn nông thôn mới năm.....*” được trình bày bằng chữ in thường, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

g) Phía dưới bên phải in hai dòng chữ:

- “....., ngày..... tháng..... năm.....” được trình bày bằng chữ in thường, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 15, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

- “CHỦ TỊCH” được trình bày bằng chữ in hoa, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

h) Phía dưới bên trái in hai dòng chữ:

- “*Quyết định số...../QĐ-UBND*”.

- “*Ngày.....tháng.....năm.....*”.

Ghi theo số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; chữ của hai dòng được trình bày bằng chữ in thường, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

3. Chất liệu, kích cỡ, hình nền:

a) Bảng được in trên giấy trắng định lượng 150 - 250 gram/m².

b) Kích thước dài 420 mm, rộng 297 mm, đường trang trí hoa văn dài 360 mm, rộng 237 mm.

c) Hình nền:

Giấy công nhận thôn (bản): sử dụng họa tiết vân mây, chính giữa là hình cánh sen cách điệu, viền xanh, khung đỏ.

File thiết kế chi tiết có tại địa chỉ:

Mẫu số 2.1. Tờ trình của phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã đề nghị thu hồi quyết định công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới

UBND XÃ.....
**PHÒNG ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ
 VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTr-...

..., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
Đề nghị thu hồi quyết định công nhận thôn (bản).....
đạt chuẩn nông thôn mới năm

Kính gửi: Chủ tịch UBND xã.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của tỉnh).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của xã).

Căn cứ Báo cáo ...của phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của xã về kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn nông thôn mới đối với thôn (bản);

Căn cứ văn bản tham gia ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các phòng, ban có liên quan và Ban phát triển thôn (bản)..... (ghi tên loại từng văn bản, số ký hiệu ngày tháng năm của từng văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của từng văn bản);

Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của xã kính trình Chủ tịch UBND xã..... xem xét, thu hồi quyết định công nhận thôn (bản)đạt chuẩn nông thôn mới năm....., cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về thôn (bản)

2. Kết quả xây dựng nông thôn mới của thôn (bản)..... và lý do đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

- Báo cáo ... của phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã về kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn nông thôn mới đối với thôn (bản);

- Văn bản tham gia ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các phòng, ban có liên quan và Ban phát triển thôn (bản) bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (nêu cụ thể tên văn bản);

Kính đề nghị Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu:

LÃNH ĐẠO

***(Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây
dựng nông thôn mới)***

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 2.2. Báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn nông thôn mới đối với từng thôn (bản)

UBND XÃ.....
PHÒNG ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ VỀ
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày tháng năm

Số:/BC-...

BÁO CÁO

**Đánh giá mức độ không đạt chuẩn các tiêu chí, nội dung tiêu chí
nông thôn mới đối với thôn (bản)**

Căn cứ (các văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan của tỉnh);

Căn cứ (các văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan của xã);

Căn cứ

Căn cứ kết quả đánh giá cụ thể thực tế kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thôn (bản)..... của các phòng, ban phụ trách tiêu chí nông thôn mới (ghi tên loại từng văn bản, số ký hiệu ngày tháng năm của từng văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của từng văn bản), phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của xã báo cáo đánh giá mức độ không đạt chuẩn các tiêu chí, nội dung tiêu chí nông thôn mới năm..... đối với thôn (bản)....., cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

**II. KẾT QUẢ KHÔNG ĐẠT CÁC TIÊU CHÍ, NỘI DUNG TIÊU CHÍ
NÔNG THÔN MỚI**

Tổng số các tiêu chí, nội dung tiêu chí không đạt

1. Tiêu chí số về

1.1. Nội dung tiêu chí

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:.....

c) Đánh giá về mức độ không đạt nội dung tiêu chí:

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí.....

đ) Kết luận: Không đạt theo quy định

1.2. Nội dung tiêu chí

(tương tự)

2. Tiêu chí số về

(tương tự)

III. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

1. Ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã
2. Ý kiến của các phòng, ban liên quan của xã
3. Ý kiến của Ban phát triển thôn (bản) (thôn bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận).

IV. KIẾN NGHỊ (NẾU CÓ)

1.
- n.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT,

LÃNH ĐẠO

(Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ KHÔNG ĐẠT CÁC TIÊU CHÍ, NỘI DUNG TIÊU CHÍ THÔN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM.....

đối với thôn (bản)....., xã.....

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-..... ngày...../...../20.....của phòng.....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn nông thôn mới (Cần ghi rõ yêu cầu đạt chuẩn từng nội dung tiêu chí cụ thể quy định áp dụng đối với thôn thuộc các nhóm xã)	Kết quả đánh giá (đạt/không đạt)	Kết luận
1					
2					
...					